



← 22-51
WALL ST

BẢN TIN SÁNG 02/02/2023

BSC
BIDV SECURITIES JSC.

FED NÂNG LÃI SUẤT 25 ĐIỂM CƠ BẢN LÊN 4.5% - 4.75%

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones tăng 0.02% lên 34092.96 điểm; Nasdaq Composite tăng 2% lên 11816.32 điểm; S&P 500 tăng 1.04% lên 4119.21 điểm.
- FED: nâng lãi suất 25 điểm cơ bản lên 4.5%-4.75% trong cuộc họp T2.2023 và không đưa ra dấu hiệu nào cho thấy họ sắp tới cuối chu kỳ nâng lãi suất.
- Mỹ: PMI sản xuất ISM T1.2023 đạt 47.4 điểm, thấp hơn so với kì vọng được đưa ra (48 điểm). Đây là tháng thứ 5 liên tiếp chỉ số này ghi nhận sự sụt giảm.
- Mỹ: cơ hội việc làm JOLTS tháng 12 đạt 11.01 triệu, vượt mức dự kiến đạt 10.25 triệu được đưa ra.
- EU: tỷ lệ lạm phát hàng năm đã giảm xuống còn 8.5% vào T1.2023, dưới mức dự báo là 9%.
- Anh: 22,100 công ty đăng ký mất khả năng thanh toán trong năm 2022, tăng hơn 57% svck.

Trong nước:

- VN-Index giảm -3.16% xuống 1075.97 điểm; HNX-Index giảm -2.88% xuống 216.01 điểm; VN30-Index giảm -3.28% xuống 1088.09 điểm.
- Chính phủ: ban hành Nghị quyết 07 về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid -19.
- Bộ Tài chính: tính đến 31/1/2023, ước tính tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của cả nước đạt 80.63% kế hoạch, đạt 92.97% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.
- NHNN: đang thực hiện xây dựng Dự thảo thông tư quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.
- Tổng cục Hải quan: số thu NSNN từ hoạt động XNK tính đến hết ngày 31/1 đạt 24,852 tỷ đồng, đạt 5.8% so với dự toán (số dự toán 425,000 tỷ đồng), giảm 42.3% so với cùng kỳ năm 2022.
- KBNN: trong Q1.2023 sẽ phát hành 108 nghìn tỷ đồng trái phiếu chính phủ.
- Bộ Công Thương: dự thảo Tờ trình về thời gian điều hành giá xăng dầu đề xuất sửa đổi theo hướng rút ngắn thời gian điều hành/công bố giá xăng dầu từ 10 ngày xuống mức 7 ngày.

Điểm tin doanh nghiệp

- TCI: năm 2022, doanh thu hoạt động đạt gần 218 tỷ đồng, giảm 31% YoY. Lãi từ FVTPL giảm 66% xuống còn 53.5 tỷ đồng và doanh thu môi giới chứng khoán giảm 30% xuống còn 36.5 tỷ đồng.
- VNR: năm 2022 đạt hơn 380 tỷ đồng lãi ròng, tăng 10% YoY nhờ lợi nhuận kinh doanh bảo hiểm tăng 83%, đạt hơn 237 tỷ đồng.
- VCG: năm 2022, doanh thu đạt 8,629 tỷ đồng, cao gấp 1.5 lần svck. LNST ghi nhận 1,049 tỷ đồng, tăng 102% YoY.
- GMD: nhờ hoạt động khai thác cảng và logistics thuận lợi, doanh thu thuần GMD năm 2022 đạt 3,900 tỷ đồng, tăng 22% YoY. Lãi ròng năm 2022 đạt 995 tỷ đồng, tăng 63% YoY.
- VNM: năm 2022, doanh thu thị trường nội địa hơn 50,700 tỷ, xuất khẩu trên 4,800 tỷ và các chi nhánh nước ngoài đạt hơn 4,400 tỷ đồng. Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 gần 40%.
- LTG: năm 2022, doanh thu cao kỷ lục đạt 11,691 tỷ đồng, tăng 14% YoY. Doanh thu mảng lương thực đem về hơn 6,430 tỷ đồng, tăng 58%; mảng thuốc bảo vệ thực vật giảm 14%, còn 4,393 tỷ đồng.
- VSN: doanh thu thuần năm 2022 đạt hơn 3,800 tỷ, giảm 11% YoY. Chi phí bán hàng còn 605 tỷ đồng, giảm 2% YoY. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 22% còn gần 156 tỷ đồng.
- BCM: quý 4.2022, doanh thu thuần đạt gần 879 tỷ đồng, giảm 72% svck. Doanh thu mảng bất động sản giảm hơn 91%, ghi nhận gần 233 tỷ đồng. Doanh thu mảng xây dựng tăng đột biến lên 183 tỷ đồng.

Điểm nhấn thị trường

- | | |
|---|---------|
| 1. TTCK Thế giới | Trang 2 |
| 2. TTCK Việt Nam | Trang 3 |
| 3. Giao dịch khối ngoại | Trang 4 |
| 4. Thị trường hàng hóa | Trang 5 |

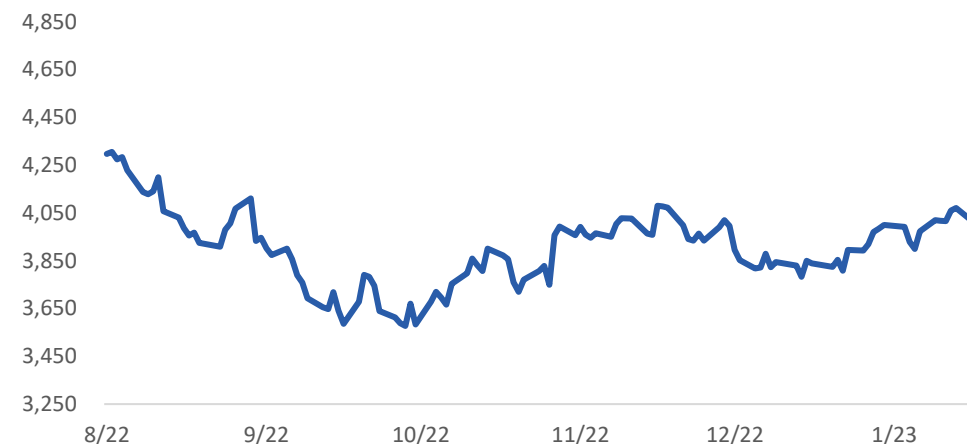
TTCK Thế giới: Phố Wall đảo chiều

	2/2	% Sáng 2/2	1/2	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,075.97	-3.17%	-2.03%	5.45%
HNX INDEX			216.01	-2.89%	-0.79%	5.22%
VN30 INDEX			1,088.09	-3.29%	-2.48%	5.22%
Shanghai Composite			3,284.92	0.90%	1.88%	7.85%
Nikkei 225 NKY			27,419.2	0.26%	0.21%	5.08%
Korea Kospi			2,469.82	0.82%	0.05%	10.44%
Straits Times STI			3,380.03	0.07%	0.08%	4.03%
Thailand SET			1,685.75	0.85%	0.22%	1.02%
Malaysia FBMKLCI			1,491.39	0.40%	-0.54%	0.76%
Philippines PCOMP			7,035.76	3.57%	-0.64%	7.15%
Indonesia JCI			6,862.26	0.34%	0.47%	0.17%
S&P500 SPX			4,119.21	1.05%	2.56%	7.01%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,132.25	1.03%	1.80%	7.46%
Dow Jones Industrial			34,093.0	0.02%	1.03%	2.63%
Nasdaq Composite			11,816.3	2.00%	4.45%	12.77%
Euro Stoxx 50			4,171.44	0.19%	0.56%	8.18%
FTSE 100 UKX			7,761.11	-0.14%	0.21%	4.15%
Russian MOEX			2,230.15	0.20%	2.76%	3.53%

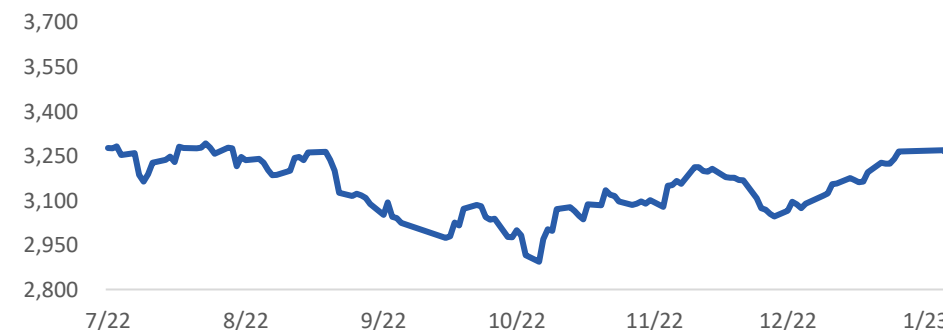
Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

TTCK Việt Nam: VN-Index giảm mạnh

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	-0.23%	2.11%	8.49%
Bảo hiểm	-0.72%	0.25%	5.17%
Bất động sản	-3.79%	-3.84%	2.50%
Công nghệ Thông tin	-1.93%	-1.89%	6.17%
Dầu khí	-3.19%	-4.77%	13.35%
Dịch vụ tài chính	-5.48%	-4.46%	10.81%
Điện, nước & xăng dầu	-0.44%	1.50%	5.15%
Du lịch và Giải trí	-2.73%	-3.11%	1.48%
Dịch vụ Công nghiệp	-2.19%	0.61%	4.30%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.47%	-2.60%	1.04%
Hóa chất	-4.27%	-1.75%	7.05%
Ngân hàng	-3.62%	-4.00%	9.23%
Ô tô và phụ tùng	0.25%	1.02%	3.81%
Tài nguyên Cơ bản	-4.06%	0.40%	16.78%
Thực phẩm và đồ uống	-2.22%	-3.41%	4.21%
Truyền thông	-0.28%	1.44%	6.67%
Viễn thông	0.00%	-8.70%	-2.53%
Xây dựng và Vật liệu	-3.83%	-1.29%	8.79%
Y tế	-0.82%	1.92%	4.12%

Nguồn: Fiinpro, BSC

Published on TradingView.com, February 01, 2023 16:53:38 +07
INDEX:VNINDEX, D O:1114.68 H:1116.92 L:1075.97 C:1075.97



Nguồn: Tradingview, BSC

VN INDEX

Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1115-1120
Hỗ trợ	1050
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Cập nhật thị trường

Vn-Index giảm hơn 3%. Với phiên giảm mạnh cùng thanh khoản lớn, thị trường có thể sẽ tiếp tục giảm trong ngắn hạn. BSC kỳ vọng thị trường sẽ bật trở lại khi chạm vùng hỗ trợ quanh 1,050 điểm.

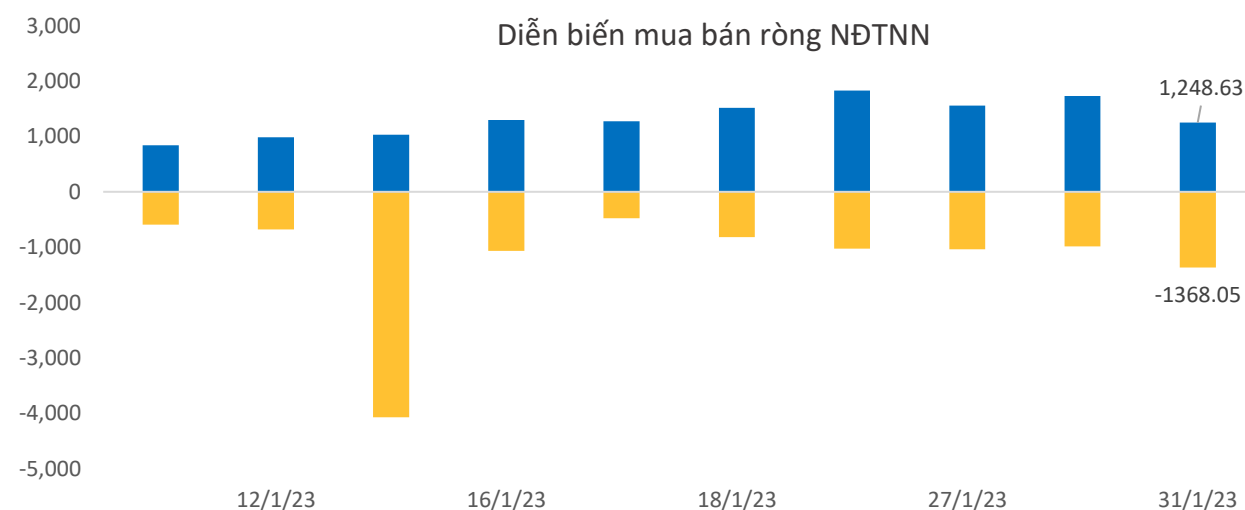
Khối ngoại: ETF E1, Diamond tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	363.6	0.8	1.8	1.6%	1.4	13.1	25.0	70.3	ETF Diamond, E1 gia tăng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại bán ròng ở thị trường Ấn Độ, Malaysia, Thái Lan và mua ròng ở các thị trường còn lại
FUEMAVN30	15.6	0.6	0.0	1.7%	0.0	0.0	-1.0	-8.0	
FUESSVFL	163.2	0.7	(0.0)	2.4%	0.0	5.4	14.4	38.0	
FUESSVN30	3.0	0.6	0.0	0.2%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFN30	836.1	1.0	2.8	1.7%	2.8	18.0	33.3	175.8	
FUEVN100	10.1	0.6	0.0	5.2%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FTSE Vietnam	323.0	28.4	-	-2.0%	0.0	4.4	27.5	64.7	
FUBON FTSE	763.0	0.4	-	3.5%	0.0	-	55.0	232.7	
iShare	690.0	26.2	-	1.0%	0.0	5.3	91.2	340.1	
KIM	128.0	13.9	-	0.4%	0.0	2.8	(74.7)	15.0	
PREMIA	16.9	8.3	-	-1.8%	0.0	0.0	0.0	-2.1	
VNM	539.1	12.8	-	-1.0%	0.0	-	86.2	188.3	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	3.77	19.32	3.77
ASEAN4*	(2.35)	(172.03)	(60.85)
Ấn Độ	(569.85)	(1,267.03)	(3,659.60)
Đài Loan	447.44	3,140.98	447.44
Hàn Quốc	51.61	60.97	376.25
Nhật Bản		2,921.93	(696.40)
Trung Quốc			(48,295.58)

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-12.65
Trung Quốc	-22.84
Singapores	-12.65
Phillippines	-11.45
Malaysia	-15.45



Nguồn: Fiinpro, BSC

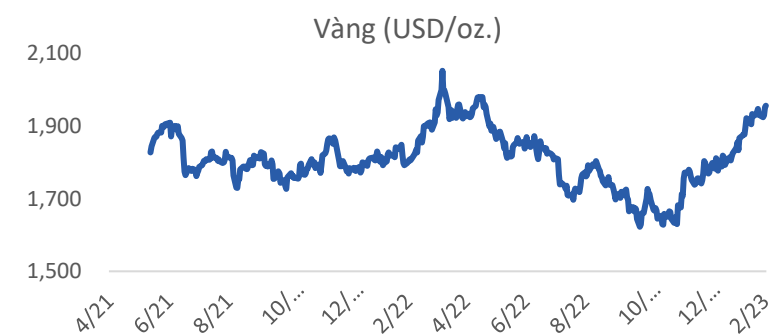
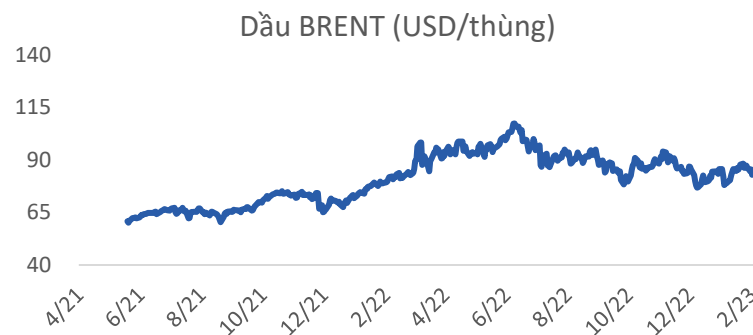
Thị trường hàng hóa: Dầu giảm hơn 3%

Mặt hàng	Đơn vị	2/2	% Sáng	1/2	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	77.17	0.99%	76.41	-3.12%	-4.74%	-4.08%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	83.56	0.87%	82.84	-3.07%	-4.26%	1.75%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	246.63	0.51%	245.38	-4.40%	-5.74%	-0.48%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,955.01	0.23%	1,950.52	1.15%	1.34%	6.28%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	24.23	1.02%	23.98	1.07%	1.32%	0.92%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,524.75	0.30%	1,520.25	-1.15%	0.08%	0.05%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	759.75	0.00%	759.75	-0.20%	0.96%	-4.07%		AFX
Sữa	USd/bu.	17.70	0.34%	17.64	0.46%	-2.53%	-3.75%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	225.40	-1.01%	227.70	-1.26%	-3.68%	2.92%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	21.37	-1.79%	21.76	2.59%	6.27%	5.32%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	175.90	-3.22%	181.75	6.66%	8.28%	3.44%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			9,087.00	-1.47%	-2.44%	8.54%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,105.00	-0.44%	4,123.00	-1.39%	-1.79%	3.01%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,631.50	-0.47%	-1.02%	10.66%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	858.50	-1.38%	870.50	-0.29%	1.00%	4.57%		HPG
Than	USD/MT			240.75	-1.39%	-0.93%	-29.10%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu giảm mạnh vào ngày thứ Tư (01/02) sau khi sụt hơn 3 USD/thùng trong phiên, sau khi dữ liệu của Chính phủ Mỹ cho thấy dư trữ dầu thô, xăng và các sản phẩm chưng cất tăng mạnh, đồng thời Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và các đồng minh duy trì chính sách sản lượng của nhóm.



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia